TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày 07-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 17-8- 2017 đối với bị cáo:

Lê Xuân Đ; sinh ngày 03/8/1991 tại tỉnh Lâm Đồng; thường trú: Tổ N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Xuân V và bà Hoàng Thị L; có vợ Nguyễn Thị Kiều L (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bị hại:

Anh Trương Thành L, sinh năm 1994; thường trú: đường N, tổ dân phố H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án :

1.Bà Vũ Thị Thúy V; sinh năm 1959; thường trú: đường N, tổ dân phố H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2.Chị Lê Thị Minh Đ1, sinh năm 1980; thường trú: đường H, tổ B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

3.Bà Hoàng Thị L; sinh năm 1954; thường trú: đường L, tổ C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/4/2017, Lê Xuân Đ một mình đi bộ đến tiệm I tại tổ P, thị trấn D chơi, tại đây Đ gặp anh Trương Thành L là người quản lý tiệm I. Chơi một lúc Lê Xuân Đ hỏi mượn xe mô tô biển số 49M9-4328 của L (Xe do bà Vũ Thị Thúy V là mẹ của L đứng tên chủ sở hữu) để về nhà lấy tiền trả nợ cho L, L đồng ý. Khi mượn được xe, Đ điều khiển xe mô tô 49M9-4328 chạy về nhà mình ở địa chỉ tổ N, thị trấn D lấy đồ dùng cá nhân và số tiền 500.000đồng. Sau khi lấy đồ dùng cá nhân và số tiền 500.000đồng, Đ không chạy xe đến trả cho anh L mà Đ điều khiển xe đến quán bi da của chị Lê Thị Minh Đ1 ngồi uống nước. Tại đây, Đ nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô của L để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đ hỏi chị Đ1 để cầm cố xe mô tô biển số 49M9-4328, do có quen biết với Đ từ trước nên chị Đ1 đồng ý cầm xe mô tô biển số 49M9-4328 với giá 3.000.000đồng, Đ cầm tiền và giao cho chị Đ1 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Xuân Đ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L gặp Đ ở quán I tại thị trấn D và hỏi Đ để lấy lại xe thì Đ hẹn sáng ngày hôm sau sẽ trả. Đến chiều ngày 04-4-2017, Đ đưa toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng cho mẹ ruột của mình là bà Hoàng Thị L và nhờ bà L lấy xe 49M9-4328 để trả lại cho L nhưng bà L đã không đi chuộc xe. Ngày 06-4-2017 Đ bắt xe lên xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để làm rẫy. Sau khi không thấy Đ trả lại xe như đã hứa, đến ngày 11/4/2017, anh L đã trình báo lên Công an thị trấn Di Linh. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh, Lê Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 18-5-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh đã xác định xe mô tô biển số 49M9-4328 có giá trị là 16.925.000đồng.

Tại cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 16-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố bị cáo Lê Xuân Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo Lê Xuân Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại đã được xử lý xong không ai có ý kiến gì thêm nên không xem xét giải quyết. Riêng số tiền số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã giao cho bà L và bà L đã nộp tại cơ quan điều tra, xét cần trả lại cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Xuân Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03-4-2017, Lê Xuân Đ có hành vi mượn của anh Trương Thành L chiếc xe mô tô biển số 49M9-4328 để sử dụng. Anh L đã giao xe cho Đ sử dụng. Quá trình sử dụng, Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đã cầm cố chiếc xe cho chị Lê Thị Minh Đ1 để lấy 3.000.000 đồng để tiêu xài. Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 18-5-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh đã xác định chiếc xe mô tô biển số 49M9-4328 có giá trị là 16.925.000đồng.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai người làm chứng phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đủ căn cứ xét xử bị cáo Lê Xuân Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ, việc lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu, giao chiếc xe mô tô biển số 49M9-4328 cho bị cáo mượn sử dụng, nhưng trong quá trình sử dụng bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã đem chiếc xe mô tô đi cầm cố để lấy tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương làm cho nhân dân hoang mang bất bình lên án. Trong tình hình tội phạm xảy ra ở địa phương có chiều hướng phức tạp, đặc biệt là tội phạm xâm phạm sở hữu, do vậy việc xét xử đối với bị cáo phải nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo ở chỗ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hộ khẩu lai lịch rõ ràng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại, ngoài ra bị cáo Đ đã khắc phục trả lại số tiền 3.000.000 đồng cầm cố xe máy cho chị Đ1. Do đó cần áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo dục là phù hợp.

Đối với hành vi của chị Lê Thị Minh Đ1, người đã cầm cố chiếc xe mô tô biển số 49M9-4328, do có quen biết với Đ từ trước, nên Chị Đ1 không có nghi ngờ về nguồn gốc chiếc xe, không biết được chiếc xe do phạm tội mà có, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự mà chỉ kiểm điểm nhắc nhở là phù hợp.

Về phần bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Di Linh thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 49M9-4328 do bà Vũ Thị Thúy V đứng tên chủ sở hữu, nhưng bà đã cho anh Trương Thành L. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Thành L. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại không yêu cầu gì thêm nên trong phần quyết định của bản án không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền cầm cố xe 3.000.000 đồng mà chị Đ1 đã giao cho Đ, quá trình điều tra Đ đã hoàn trả lại cho chị Đ1, tại phiên tòa hôm nay chị Đ1 không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Riêng đối với số tiền 3.000.000 đồng tiền cầm cố xe máy mà Đ giao cho mẹ của Đ là bà Hoàng Thị L, đã nộp tại cơ quan điều tra sau đó đã chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự tại phiếu thu số 07601 ngày 21/8/2017. Về nguyên tắc đây là khoản tiền thu lợi bất chính cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước, tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn, còn nuôi con nhỏ, vợ chồng đã ly hôn, mặt khác bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho chị Đ1. Do vậy xét cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Xuân Đ phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 điều 140; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Bộ luật thi hành án hình sự. (đã giải thích chế định án treo cho bị cáo theo qui định tại khoản 4, 5 Điều 60 Bộ luật hình sự).

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại số tiền 3.000.000 đồng theo phiếu thu số 07601 ngày 21-8-2017 của Chi cục Thi hành án huyện Di Linh cho bị cáo Lê Xuân Đ.

Về án phí: Bị cáo Lê Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ
- VKSND huyện DL;
- Công an huyện DL:
- Bị cáo (để thi hành);
- Người bị hại (để thi hành);
- Người có QL, NVLQ (để thi hành)
- Lưu hồ sơ; Án văn;
- Chi cục THADS huyện
- THA hình sự;
- Sở TP tỉnh LĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thanh Hải